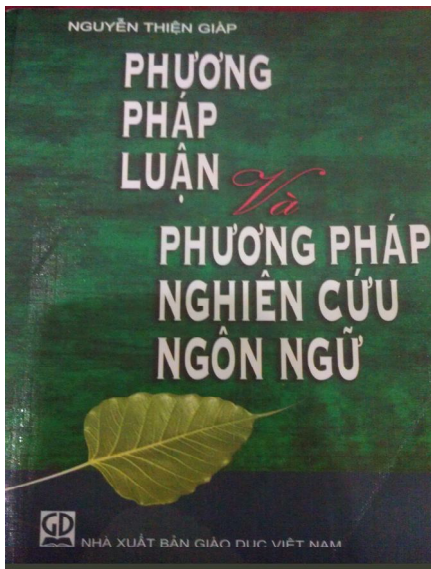


**PHƯƠNG PHÁP LUẬN
VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ**
(Tác giả: GS TS Nguyễn Thiện Giáp, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012)

TRỊNH SÂM



Quan sát bức tranh ngôn ngữ học hiện đại, có thể thấy có khá nhiều đường hướng nghiên cứu khác nhau và mỗi đường hướng như vậy, tùy theo cơ sở triết học, lại có những cách hình dung về bản thể của đối tượng cũng hết sức khác nhau. Có thể nói, lịch sử ngôn ngữ học là lịch sử của các trường phái và tương ứng với chúng là cả một hệ phương pháp, hệ thủ pháp rất đa dạng, bên cạnh một số thủ pháp phổ biến chung cho mọi khoa học. Đặc điểm này không chỉ riêng của ngôn ngữ học. Có điều tính phủ định về mặt lí thuyết trong lĩnh vực này diễn ra với tốc độ quá nhanh. Và rõ ràng, muốn có được một cái nhìn tổng quát về một số phương diện hữu quan như cơ sở triết học, sự phát triển, tính kế thừa, những ưu điểm và hạn chế của các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học nói chung, quả không đơn giản, ngay đối với những nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm.

Trong bối cảnh đó, **Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ** của GS TS Nguyễn Thiện Giáp (dày 612 trang, khổ 16x24 cm) ra đời cung cấp cho bạn đọc một cuốn cẩm nang tra cứu về phương pháp rất tiện dụng. Tác dụng và ảnh hưởng tích cực của công trình này vượt xa, rất xa ba mục tiêu mà tác giả khiêm tốn xác lập: (i) Sự khu biệt giữa các trường phái; (ii) Đóng góp, kế thừa và phát triển của từng trường phái; và (iii) Một số xu hướng nghiên cứu hiện thời.

Có thể nói, so với sách **Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ** của cùng tác giả (Nxb Giáo dục, 2009), công trình đang bàn xét về độ dày, về tính cập nhật, về tính vấn đề, về lí thuyết những minh họa ứng dụng... và cả độ chín muồi, tất cả đều có quy mô đồ sộ hơn nhiều.

Với tiêu đề, **Phương pháp luận ngôn ngữ học, phần thứ nhất** của cuốn sách lần lượt trình bày các nội dung sau: Phương pháp luận duy vật biện chứng trong ngôn ngữ học, phương pháp luận của trường phái Geneva, phương pháp luận của trường phái Prague, phương pháp luận của trường phái Copenhagen, phương pháp luận của trường

phái cấu trúc luận Mĩ, phương pháp luận của trường phái London, phương pháp luận của ngôn ngữ học tạo sinh, phương pháp luận của ngôn ngữ học tri nhận và phương pháp luận của ngôn ngữ học nhân chủng.

Dễ thấy, những điều cốt lõi nhất nhưng có khi cũng không dễ nắm bắt nhất, không chỉ bó hẹp trong nội dung phương pháp luận, đã được cuốn sách trình bày một cách mạch lạc và đơn giản một cách bất ngờ. Mỗi trường phái ngôn ngữ học đều được nhận diện, xem xét dưới ba cơ sở: (i) Giới thiệu chung; (ii) Lí thuyết cơ bản; và (iii) Cơ sở triết học. Bên cạnh việc trình bày các tiên đề lí thuyết có tính chất tổng thuật với những biện giải thuyết phục, giúp soi sáng thêm về một số phương diện của phương pháp luận, tuy độ đậm nhạt có khác nhau, cuốn sách không quên đề cập đến sự vận dụng và thành tựu của giới Việt ngữ học liên quan đến từng trường phái. Bên cạnh những tri thức phương pháp luận thuộc dạng cổ điển, phần này còn cập nhật khá toàn diện đến những vấn đề khoa học có ý nghĩa thời sự, mà ở Việt Nam mới chỉ được biết đến những năm gần đây, chẳng hạn như vấn đề hệ phương pháp luận của ngôn ngữ học tri nhận, vấn đề phương pháp mở rộng của ngôn ngữ học nhân chủng (xem: *Methods in cognitive linguistic*, 2007 và *Language, culture and society, An introduction to linguistic anthropology*, 2007). Điều này cho thấy, để có được những trang viết thoát nhìn dễ tưởng đơn giản, tác giả của nó phải lao động cật lực, phải đọc một khối tư liệu khổng lồ và trong cái ma trận phức tạp của chữ nghĩa ấy, phải là người dày dặn, bản lĩnh khoa học mới chiết xuất được lượng tri thức cần và đủ trong việc khắc họa từng chủ đề mà cấu trúc cuốn sách đòi hỏi.

Phần thứ hai, trình bày **các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ**, sau khi xác lập một số thuật ngữ công cụ làm xuất phát điểm, cuốn sách đề cập: Phương pháp giải thích bên ngoài; phương pháp giải thích bên trong; các phương pháp logic học, toán học, ngôn ngữ học tâm lí; phương pháp so sánh - lịch sử; phương pháp lịch sử - so sánh; phương pháp đối chiếu.

Nếu như ở phần trước, những vấn đề khá hàn lâm lại được trình bày tương đối dung dị, chứng tỏ tính uyên bác trong học thuật, độ nhuần nhuyễn trong chiều sâu nhận thức, tính chủ động trong việc phân bố tri thức, trong dẫn dắt nội dung của một nhà lí luận sắc sảo thì phần này phản ánh một góc độ khác, thông qua cách phân tích ví dụ minh họa, cách trình bày nội hàm và ngoại diên của một số thuật ngữ, cách liên kết các vấn đề bằng một số lập thức quen thuộc, người đọc còn nhận ra, đằng sau những trang giáo trình tâm huyết, là cả một kho kinh nghiệm của một nhà sư phạm, suốt đời gắn bó với ngôn ngữ học.

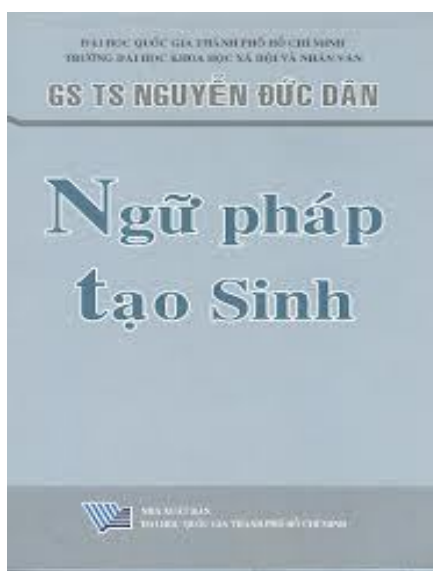
Với chuyên luận này, lần đầu tiên những vấn đề về phương pháp nghiên cứu của một chuyên ngành hẹp được công bố ở Việt Nam. Có thể nói, công trình đã cung cấp được một cái nhìn bao quát về một số cột mốc chính, với một số công cụ hữu quan trong tiến trình nhận thức của ngôn ngữ học thế giới, đã giới thiệu một cách hệ thống về một số tri thức cần yếu mà khi đề cập đến phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học không thể không nhắc đến.

Đây là một cuốn sách cần thiết cho những nhà nghiên cứu, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên và cho những ai quan tâm đến ngôn ngữ học. Chắc chắn rằng nó sẽ góp phần nâng cao chất lượng của các công trình nghiên cứu, các luận án, luận văn ngôn ngữ học, vì tùy theo đề tài, tùy theo lĩnh vực quan tâm, **Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ** sẽ cung cấp nhiều gợi ý thiết thực và bổ ích dù hiểu phương pháp như một phương thức tiếp cận tổng thể hay như một phương tiện để phát hiện ra chân lí cục bộ.

NGŨ PHÁP TẠO SINH

(Tác giả: GS TS Nguyễn Đức Dân, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM, 2012)

TRỊNH SÂM



Sách dày 244 trang, gồm hai phần chính.

Phần I, với hai tiêu đề **Nguyên nhân nảy sinh các hướng hiện đại trong ngôn ngữ học** và **Một số mô hình cụ thể**, trình bày những vấn đề lí thuyết cần yếu về mô hình cũng như cách thức mô hình hóa, kể đến tập trung giới thiệu một số mô hình ngôn ngữ học phổ biến; bên cạnh đó, do nhìn nhận ngữ pháp tạo sinh – một gạch nối giữa hai giai đoạn ngữ pháp cấu trúc cổ điển và ngữ pháp cấu trúc hiện đại, nên ngoài việc cập nhật một số mô hình chuyển đổi ngữ pháp TG1, TG2, TG3 - những tư tưởng cốt lõi của ngữ pháp tạo sinh, tại đây còn tóm tắt các quan điểm khoa học của L. Bloomfield và Z. Harris cũng như của cả Ch. Fillmore.

Ngay chương 1, về nguyên tắc để minh họa cho các thao tác mô hình hóa hoàn toàn có thể dẫn xuất nhiều ngữ liệu có khi đơn giản hơn nhưng do có chủ định nên phần lớn các trường hợp đưa ra phân tích trong sách đều ít nhiều có liên quan đến ngữ pháp tạo sinh. Có thể tác giả không hình dung hết tác dụng tích cực của nó nhưng hiển nhiên việc trình bày như vậy rất có ý nghĩa sư phạm: kiến thức cơ bản được khắc họa nhiều lần, dưới nhiều góc độ khác nhau, giúp cho người đọc dễ tiệm ngộ với bộ máy khái niệm, nhất là đối với những học viên kiến thức nền chưa nhiều, mới tiếp xúc với ngôn ngữ học. Kể đến trong các mô hình nổi tiếng của Noam Chomsky được chọn giới thiệu, **Ngữ pháp hữu hạn trạng thái** mà hạt nhân là mô hình Markov chỉ đề cập một cách sơ lược, cuốn sách đã dành một số trang thích đáng cho **Ngữ pháp thành tố trực tiếp** và **Ngữ pháp tạo sinh**. Sự lựa chọn này có lí do, như ta biết, lí thuyết Markov trong toán học được đánh giá là một bước tiến, được ứng dụng rộng rãi trong nhiều

ngành học như vật lí học, thống kê, quản lí đất đai..., khái niệm entropy trong lí thuyết thông tin cũng bắt nguồn từ mô hình Markov, thế nhưng đối với ngôn ngữ tự nhiên thì hình như không theo chuỗi này. Nội dung còn lại trình bày khá hấp dẫn, sự trình bày nhuần nhuyễn tới mức vươn tới được sự đơn giản như bản chất vốn có cuộc sống, xác lập được các tri thức cơ bản như một hệ thống mà khi đề cập đến từng mô hình không thể không nhắc đến, lại không quên viện dẫn các tri thức gần gũi để soi sáng như Ngữ pháp duy lí, Ngữ vị học... trong tiêu mục Ngữ pháp tạo sinh. Mặt khác, tính liên tục, tính kế thừa về mặt nội dung của các lí thuyết cũng được cuốn sách chú ý. Tiếc rằng một số tiền đề lí thuyết chỉ được tác giả đề cập khá sơ lược dưới dạng những gạch đầu dòng. Tương cũng cần lưu ý, phần này đã được công bố dưới dạng một giáo trình in ronéo năm 1977 tại Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả các nội dung cho thấy tính tiên phong học thuật về nhiều phương diện của giáo trình, đặc biệt trong bối cảnh rất thiếu thốn tài liệu Âu Mỹ của những năm 70 của thế kỉ trước.

Phần II, tập hợp một số bài viết liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến ngữ pháp tạo sinh với hai vấn đề lần đầu tiên bàn đến là **Lí thuyết vết** và **Lí thuyết chi phối và gắn kết**, còn lại là một số bài viết đã được công bố trên một số tạp chí chuyên ngành. Mục đích “nhằm giải thích đầy đủ hơn những điều đã viết về Z. Harris về ngữ pháp tạo sinh giai đoạn 3, đồng thời cung cấp những kiến thức tương đối cập nhật về ngữ pháp tạo sinh hiện nay và về N. Chomsky cùng với vài khuynh hướng ngôn ngữ học cuối thế kỉ XX” (Lời nói đầu).

Nhìn một cách khái quát, các kiến thức khá mới và có hệ thống, được giới thiệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Có thể nói, đây là phần bổ túc cần thiết, giúp cho bạn đọc có cơ hội tìm hiểu sâu hơn, toàn diện hơn về một số vấn đề do nhiều lí do khác nhau mà ở phần trước chưa đề cập hoặc đề cập còn sơ lược. Chẳng hạn về N. Chomsky, bên cạnh một số lí thuyết lần đầu tiên được giới thiệu khá tỉ mỉ, bạn đọc có thể lĩnh hội nhiều kiến thức bổ ích như một số tổng quan về hoạt động, đóng góp, cũng như danh mục công trình trên nhiều lĩnh vực của nhà nghiên cứu này. Điều thú vị nữa là, ở đây có thể tìm thấy mối quan hệ rất gần gũi nhưng cũng hết sức khác biệt giữa Z. Harris và N. Chomsky, lại càng hiểu ra rằng vì sao Hoa Kỳ lại là cái nôi của nhiều ngành khoa học trí tuệ trong đó có ngôn ngữ học tri nhận. Và bao trùm lên tất cả là cách miêu tả, thuyết minh phần nào cho thấy sức mạnh của những mô hình diễn dịch, đây là cách lựa chọn đúng mặc dù không được cuốn sách tuyên bố một cách hiển ngôn, bởi nhiều khuynh hướng nghiên cứu cho thấy, cách tiếp cận này có khả năng giải thích được nhiều hiện tượng ngôn ngữ đặc thù cũng như phổ quát. ■